

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51/2021/DS-ST**
Ngày 17-6-2021
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hưng;
Ông Đoàn Quốc Thống.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lua, Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Vũ Linh-Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã h1.

Địa chỉ: số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật ông Dương Quyết Thắng, **Chức vụ: Tổng giám đốc.**

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Thanh Dung, sinh năm: 1984, chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã h1 huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ: Khóm 3, thị t, huyện U, tỉnh C ..

Theo Quyết định ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng chính sách xã h1 và giấy ủy quyền số 155/UQ-PGD ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã h1 huyện U Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 8, xã K, huyện U, tỉnh C ..

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Đoàn Mỹ P, sinh năm: 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 8, xã K, huyện U, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 11 năm 2020 Ngân hàng chính sách xã h1 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của của Ngân hàng chính sách xã h1, bà Phạm Thị Thanh Dung trình bày:

Do ông Nguyễn Văn N đã vi phạm hợp đồng tín dụng của chương trình cho vay hộ nghèo, ngày vay 05/12/2013 số tiền gốc 15.000.000 đồng. Kể từ ngày vay cho đến nay ông N không đóng lãi cho Ngân hàng, nợ đã quá hạn ngày 17/10/2019. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với ông N nhưng ông N đã bỏ địa phương đi nên không làm việc được. Khoản vay của ông N đã quá hạn nên Ngân hàng chính sách xã h1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc hộ gia đình của ông N gồm ông Nguyễn Văn N và vợ là Đoàn Mỹ P cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách số tiền gốc là 15.000.000 đồng, tiền lãi tính đến 17/6/2021 là 9.466.063 đồng, tổng cộng là 24.466.603 đồng do khi cho vay là cho hộ vay.

Bị đơn, người liên quan vắng tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý tới khi đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa chấp các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã h1 đối với ông Nguyễn Văn N về việc trả nợ vay, buộc ông Nguyễn Văn N và bà Đoàn Mỹ P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã h1 số tiền gốc 15.000.000 đồng tiền lãi đến ngày 17/6/2021 là 9.466.063 đồng. Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các đương sự chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp được xác định là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản, yêu cầu của Ngân hàng chính sách xã h1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn N, bà Đoàn Mỹ P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn N và bà Đoàn Mỹ P.

[2] Về nội dung: Xét thấy, ngày 05/12/2013 ông Nguyễn Văn N có hợp đồng vay vốn của phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã h1 huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chương trình cho vay hộ nghèo, số tiền gốc là 15.000.000 đồng, lãi suất là 0,65%/tháng, lãi quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay. Đến thời hạn trả nợ ông Nguyễn Văn N không thực hiện theo đúng hợp đồng và khoản vay đã chuyển quá hạn từ ngày 17/10/2019. Quá trình tố tụng ông N và bà P vắng mặt và không có ý kiến đối với Ngân hàng, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định ông N có vay của Ngân hàng chính sách xã h1 số tiền gốc 15.000.000 đồng, quá trình vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay, do đó, Ngân hàng chính sách xã hội yêu cầu ông N, bà P cùng trả nợ là có căn cứ chấp nhận, vì vậy, buộc ông Nguyễn Văn N, bà Đoàn Mỹ P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã h1 tiền gốc là 15.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày 17/6/2021 là 9.466.063 đồng, tổng cộng là 24.466.603 đồng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu Ngân hàng chính sách đối với ông N, bà P về việc trả tiền vay là có căn cứ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo thỏa thuận tại giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 05/12/2013 từ ngày 18/6/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

[3] Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch ông Nguyễn Văn N, bà Đoàn Mỹ P phải chịu là 24.466.603 đồng x 5% = 1.223.303 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 288; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã h1 đối với ông Nguyễn Văn N về việc trả tiền vay.

Buộc ông Nguyễn Văn N, bà Đoàn Mỹ P có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã h1 tổng cộng số tiền 24.466.603 (Hai mươi bốn triệu, bốn trăm sáu mươi sáu ngàn, sáu trăm lẻ ba đồng) đồng, trong đó tiền gốc là 15.000.000 đồng, tiền lãi đến ngày 17/6/2021 là 9.466.063 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo thỏa thuận tại giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 05/12/2013 từ ngày 18/6/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Văn N và bà Đoàn Mỹ P phải chịu là 1.223.303 (Một triệu, hai trăm hai mươi ba ngàn, ba trăm lẻ ba) đồng (chưa nộp).

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Hằng